

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA THANH TRÌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số ~~140~~ CV-BVĐKTT
V/v: cung ứng thuốc cho nhà thuốc
Bệnh viện năm 2025

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2025

Kính gửi:

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; “2. Đối với việc mua thuốc, thiết bị y tế để bán lẻ tại nhà thuốc trong khuôn viên cơ sở y tế công lập, mua vắc xin để tiêm chủng theo hình thức dịch vụ thì cơ sở y tế được tự quyết định mua sắm trên cơ sở bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả kinh tế và trách nhiệm giải trình”.

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật được; được sửa đổi bổ sung một số điều tại Nghị định số 88/2023/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2023; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018.

Căn cứ Quyết định số ~~145~~/QĐ-BVĐKTT ngày 13/11/2025 về việc phê duyệt bổ sung danh mục thuốc dự kiến bán tại Nhà thuốc Bệnh viện đa khoa Thanh Trì (lần 7).

Bệnh viện đa khoa Thanh Trì thông báo đến Quý Công ty kinh doanh thuốc có đủ điều kiện và có nhu cầu cung ứng thuốc tại nhà thuốc Bệnh viện đa khoa Thanh Trì năm 2025.

Các Công ty có nhu cầu tham gia cung ứng thuốc bán tại Nhà thuốc Bệnh viện đa khoa Thanh Trì, nghiên cứu kỹ danh mục và nộp 01 bộ Hồ sơ năng lực, Hồ sơ sản phẩm kèm các giấy tờ liên quan (*Lưu ý: Nếu Công ty đã có Hồ sơ năng lực cung ứng tại Nhà thuốc trong vòng 12 tháng rồi thì chỉ cần gửi Hồ sơ sản phẩm kèm các giấy tờ liên quan*).

*) Liên hệ Khoa Dược - Bệnh viện đa khoa Thanh Trì để cung cấp hồ sơ:

- Người phụ trách: DS. CKI. An Thị Thúy - Số dt: 091.7658389
- Người nhận hồ sơ: DS. Nguyễn Thị Quỳnh Anh - Số dt: 098.7511641

*) Cách thức tiếp nhận hồ sơ: Nộp trực tiếp hồ sơ giấy tại khoa dược - Bệnh viện đa khoa Thanh Trì, File scan gửi vào gmail: khoaduocthanhtri@gmail.com.

*) Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ ngày 17 tháng 11 năm 2025

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như k/g.
- Lưu VT: KD

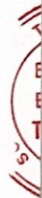


Hồ Quang Tuấn

DANH MỤC THUỐC DỰ KIẾN BÁN TẠI NHÀ THUỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA THANH TRÚ (LẦN 7)

(Kèm theo Công văn số: 1146/QĐ-BVĐKTT ngày 13 tháng 11 năm 2025)

STT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, Hàm lượng	GD/LH hoặc GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Hạn dùng (Tuổi thọ)	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Ghi chú
1	A.T Glutathion 900 mg/ml	Glutathion	Nhóm 4	900mg	893110202324 (VD-25630-16)	tiêm	Bột đông khô pha tiêm	24 tháng	CTCP Dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Hộp 1 lọ thuốc + 1 ống dung môi 10ml	Lọ ống	
2	Acceffex	Vitamin A (Retinol palmitat) 300IU, Vitamin D3 (Cholecalciferol) 50IU, Vitamin B1 (Thiamin hydrochlorid) 3mg, Vitamin B2 (Riboflavin) 3mg, Vitamin PP (Nicotinamid) 10mg, Vitamin B6 (Pyridoxin hydrochlorid) 3mg, Vitamin B12 (Cyanocobalamin) 5µg (mcg), Sắt sulfat 16,5mg, Calci glycerophosphat 5mg, Magnesi gluconat 5mg, Lysine HCl 25mg	Nhóm 4	300IU; 50IU; 3mg; 3mg; 10mg; 3mg; 5µg (mcg); 16,5mg; 5mg; 5mg; 25mg	893100196124 (VD-17472-12)	Uống	Viên nang mềm	30 tháng	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Việt Nam	Hộp 12 vỉ x 5 viên; Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	
3	Adivec	Desloratadin 0,5 mg/ml	Nhóm 2	0,5 mg/ml	482100206223	Uống	siro	24 tháng	Farmak JSC	Ukraina	Hộp 1 chai 60 ml	chai	
4	Amalgel 500 mg	Almagate	Nhóm 4	500mg	VD-35659-22	Uống	Viên nén nhai	36 tháng	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Hộp 1 vỉ, 2 vỉ, 3 vỉ, 5 vỉ, 10 vỉ x 10 viên	Viên	
5	Amburool 7.5	Ambroxol hydrochlorid; Clenbuterol	Nhóm 4	(7,5mg/5ml) X 70ml	893110292324	Uống	Siro uống	24 tháng	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	Việt Nam	Hộp 01 chai x 70ml (chai nhựa HDPE)	Chai	
6	Attom	Vitamin A 1000IU; Vitamin D3 270IU; Vitamin B1 2mg; Vitamin B2 2mg; Vitamin B6 2mg; Vitamin B3 8mg; Vitamin B12 3mcg; Lysin hydrochlorid 30mg; Calci 20mg; Sắt 1,5mg; Magnesi 1mg	Nhóm 4	1000IU; 270IU; 2mg; 2mg; B3 8mg; B12 3mcg; 30mg; 20mg; 1,5mg; 1mg	VD3-104-21	Uống	Viên nang mềm	36 tháng	CTCP Dược phẩm Hà Tây	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	
7	Avanka	Calci ascorbat + Lysin ascorbat	Nhóm 4	(250mg + 250mg)/5ml; 10ml	VD-34568-20	Uống	Dung dịch uống	24 tháng	Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Hộp 30 ống x 10ml	Ống	
8	Babismo	Bismuth subsalicylat 262mg	Nhóm 4	262mg	893100948524	Uống	Viên nén	36 tháng	Công ty CP liên doanh DP Elogre France Việt Nam	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén nhai	Viên	
9	Baracton 50 mg	Ubidecarenon (Coenzym Q10)	Nhóm 4	50mg	893100103700	Uống	Viên nang mềm	24 tháng	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên; Hộp 6 vỉ x 10 viên;	Viên	
10	BFS-Thioctic 300mg/10ml	Acid thioctic (alpha lipote acid)	Nhóm 4	30mg/ml x 10ml	VD-29704-18	Tiêm	Dung dịch tiêm	24 tháng	Công ty cổ phần CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Lọ nhựa 10ml dung dịch tiêm, 1 lọ nhựa/1 túi nhôm, hộp 10 túi nhôm	Túi nhôm	
11	Biiflufen 100mg	Flurbiprofen 100mg	Nhóm 2	100mg	868110137023	Uống	Viên	36 tháng	Bilim Ilac San. ve Tic. A.S	Thổ Nhĩ Kỳ	Hộp 1 vỉ x 15 viên;	Viên	
12	Bilelamos 312,5mg	Amoxicillin; Acid Clavulanic	Nhóm 2	(250mg; 62,5mg)/5ml x 100ml	VN-21813-19	Uống	Hỗn dịch uống	36 tháng	Bilim Ilac Sanayi Ve Ticaret A. S	Thổ Nhĩ Kỳ	Hộp 2 vỉ x 15 viên	Chai	
13	Bivanto inf	Acid thioctic 600mg/20ml	Nhóm 4	30mg/ml x 20ml	VD-25285-16	Tiêm truyền	dung dịch đậm đặc để pha tiêm truyền	36 tháng	Công ty cổ phần dược phẩm Trung Ương I - Pharmaco	Việt Nam	Hộp 5 lọ x 20ml	Lọ	
14	Calcolife	Calci lactac pentahydrat	Nhóm 4	65mg/ml; 10ml	893100413224 (VD-31442-19)	Uống	Dung dịch uống	36 tháng	CTCP 23-9	Việt Nam	Hộp 10 ống; 20 ống x 10ml	ống	
15	Cholin alfoscerat	Choline alfoscerate 400mg	Nhóm 4	400mg	893110032424	Uống	Viên nang mềm	36 tháng	Công ty CP dược vật tư y tế Hà Nam	Việt Nam	Hộp 03 vỉ x 10 viên	Viên	
16	Diclovat	Diclofenac natri	Nhóm 4	100mg	VD-20245-13	Đặt trực tràng/ hậu môn	Viên đạn đặt trực tràng	36 tháng	Công ty cổ phần dược phẩm Sao Kim	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 5 viên	Viên	
17	Espace 40	Esomeprazole 40mg	Nhóm 2	40mg	VN-12823-11	Uống	Viên nén bao tan trong ruột	24 tháng	Yeva Therapeutics Pvt., Ltd	Ấn Độ	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	



STT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, Hàm lượng	GDKLH hoặc GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Hạn dùng (Tuổi thọ)	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Chú chú
18	Ferrecure 100mg/5ml	Sắt nguyên tố dưới dạng polysaccharide iron complex	Nhóm 1	100mg/5ml x 60ml	540110003824 (VN-20682-17)	Uống	Dung dịch uống	60 tháng	Laboratoires Pharmaceutiques TRENKER SA	Bi	Hộp 1 chai 60ml	Chai	
19	Fibrofin - 145	Fenofibrat 145 mg	Nhóm 2	145 mg	VN-19183-15	Uống	Viên nén bao phim	24 tháng	M/S HETERO LABS LIMITED	Ấn Độ	Hộp 3 vi x 10 viên	viên	
20	Gel dùng ngoài Mangizeni	Mangiferin	Nhóm 4	24mg/120ml	VD-29461-18	Rửa ngoài	Gel dùng ngoài	24 tháng	Công ty cổ phần dược Nature Việt Nam	Việt Nam	Hộp 1 chai 120 ml	Chai/Lọ	
21	GELBRA 20mg	Rabeprazole natri (tương đương với 18.85mg rabeprazole) 20mg	Nhóm 1	20mg	383110986524 (VN-22069-19)	Uống	Viên	18 tháng	KRKA, D.D., Novo mesto	Slovenia	Hộp 2 vi x 14 viên	Viên	
22	Ginkgoecorin	Cao chiết khô Ginkgo Biloba	Nhóm 2	120mg	VN-11280-10	Uống	Viên nén bao phim	36 tháng	Ranbaxy Laboratories Ltd	Ấn Độ	Hộp 1 vi x 10 viên	Viên	
23	Glumidtab 600	Glutathion	Nhóm 4	600mg	VD-30546-18	Tiêm truyền	Bột pha tiêm	24 tháng	Công ty cổ phần dược phẩm Trung Ương I - Pharbaco	Việt Nam	Bột pha tiêm, hộp 1 lọ + 1 nước cất	Lọ	
24	Goliot	cao khô lá bạch quả (Ginkgo biloba L.) 80 mg	Nhóm 1	80 mg	594210723224	Uống	Viên nang cứng	36 tháng	S.C. Slavia Pharm S.R.L.	Romania	Hộp 2 vi x 10 viên, Hộp 3 vi x 10 viên, Hộp 12 vi x 10 viên	viên	
25	Hailysin	L-cystin 500mg; Pyridoxin hydroclorid(B6) 50mg	Nhóm 4	500mg + 50mg	893110745324	Uống	Viên nén bao phim	36 tháng	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Việt Nam	Hộp 1 lọ x 30 viên, Hộp 3 vi, 6 vi x 10 viên	Viên	
26	Hopitas 2 mg	Pitavastatin (dưới dạng pitavastatin calci 2,09mg)	Nhóm 4	2mg	893110745524	Uống	Viên nén bao phim	36 tháng	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trường Thọ	Việt Nam	Hộp 3 vi x 10 viên	Viên	
27	Huginko	Cao khô lá bạch quả (Extractum Folium Ginkgo Siccus)	Nhóm 2	17,5mg/5ml	VN-18665-15	Tiêm	Dung dịch tiêm	36 tháng	Huons Co. Ltd	Hàn Quốc	Hộp 10 ống 5ml	Ống	
28	Ibafilin	Cholin alfoscerat 400mg	Nhóm 4	40mg	VN-35859-22	Uống	Viên nang mềm	36 tháng	Công ty CP dược vật tư y tế Hà Nam	Việt Nam	Hộp 03 vi x 10 viên	Viên	
29	Jafumin	L-Leucin L-Isoleucin L-Lysin hydroclorid L-Phenylalanin L-Threonin L-Valin L-Tryptophan L-Histidin hydroclorid monohydrat L-Methionin	Nhóm 4	320,3mg 203,9mg 291mg 320,3mg 145,7mg 233mg 72,9mg 216,2mg 320,3mg	893110101824 (VD-26790-17)	Uống	Thuốc cốm	36 tháng	Công ty cổ phần nghiên cứu và sản xuất dược phẩm Meracine	Việt Nam	Hộp 2 túi nhôm x 10 gói x 2,5g	Gói	
30	Kirestab	Epalrestat	Nhóm 4	50mg	893110759324	Uống	Viên nén bao phim	36 tháng	Công ty TNHH Sinh Dược phẩm Hera	Việt Nam	Hộp 3 vi x 10 viên	Viên	
31	Klavunamox Fort	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrat), Acid clavulanic (dưới dạng Kali clavulanat Syloid-1 I)	Nhóm 2	(250mg + 62,5mg)/5ml	868110003624 (VN-17313-13)	Uống	Bột pha hỗn dịch uống	24 tháng	Atabay Kimya Sanayi ve Ticaret A.S	Thổ Nhĩ Kỳ	Hộp 1 lọ x 100ml	Lọ	
32	Levogolds	Levofloxacin	Nhóm 1	750 mg/150 ml	VN-18523-14	truyền tĩnh mạch	Dung dịch truyền tĩnh mạch	36 tháng	InforLife SA	Thụy Sĩ	Túi nhôm chứa 1 túi truyền PVC chứa 150ml	túi	
33	Livergenol	L-Arginin HCl 400 mg	Nhóm 4	400mg	VD-23128-15	Uống	Viên nang mềm	36 tháng	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 12 vi x 5 viên	Viên	
34	Mapalsun	Ursodeoxycholic acid	Nhóm 5	450mg	893110745624	Uống	Viên nén	36 tháng	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Việt Nam	Hộp 3 vi, 6 vi x 10 viên, Hộp 2 vi x 15 viên	Viên	
35	Meyeropoly	Sắt (dưới dạng sắt (III) hydroxyd polymaltose complex)	Nhóm 4	10mg/ml, 10ml	893110420423	Uống	Sir rô	24 tháng	Công ty liên doanh Meyer-BPC	Việt Nam	Hộp 30 ống x 10ml	Ống	
36	Mirzaien 30mg	Mirzapapine 30mg	Nhóm 1	30mg	383110074623 (VN-17922-14)	Uống	viên nén bao phim	60 tháng	Kika D.D. Novo Mesto	Slovenia	Hộp 3 vi x 10 viên	viên	

HA
A
EN
W

STT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, Hàm lượng	GDKLH hoặc GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Hạn dùng (Tuổi thọ)	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Ghi chú
37	Mitcilux Eff	L- Citrulline DL-Malate	Nhóm 4	1000mg	893100463823	Uống	Thuốc cơm sủi	36 tháng	Công ty cổ phần dược và vật tư y tế Bình Thuận	Việt Nam	Hộp 30 gói	Gói	
38	Motuzen	Cao khô Cardus marianus (tương đương với Silymarin 70 mg, 30 mg silybin)	Nhóm 4	100mg	VD-34218-20	Uống	Viên nang mềm	36 tháng	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	
39	Muldini	Thiamin hydroclorid + Riboflavin + Nicotinamid + Pyridoxin hydroclorid + Dexpanthanol	Nhóm 4	5mg + 2mg + 20mg + 2mg + 3mg	VD-33647-19	Uống	Thuốc cơm	36 tháng	Công ty CPDP Nam Hà	Việt Nam	Hộp 25 gói x 1,5g	Gói	
40	Nebicor 5 mg tablet	Nebivolol (dưới dạng Nebivolol hydrochlorid)	Nhóm 1	5mg	380110206323	Uống	Viên nén	36 tháng	Adipharma EAD	Bulgaria	Hộp 3 vỉ x 10 viên	viên	
41	Obiktion	Calci (dưới dạng calci lactat pentahydrat); Vitamin B1; Vitamin B2; Vitamin B6; Vitamin D3; Vitamin E; Vitamin PP; Vitamin B5; Lysin HCl	Nhóm 4	(65 mg, 1,5 mg, 1,75 mg, 3,0 mg, 200 IU, 7,5 IU, 10 mg, 5 mg, 150 mg)/7,5ml, ống 7,5ml	893100318100 (VD-28521-17)	Uống	Siro uống	24 tháng	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Việt Nam	Hộp 20 ống 7,5ml	Ống	
42	Oralox-P Api	Aluminium hydroxide (dưới dạng dried aluminum hydroxide gel) + Magnesium hydroxide + Simethicone	Nhóm 4	350mg + 400mg + 50mg	893100135300	Uống	Hỗn dịch uống	24 tháng	Công ty cổ phần dược Apimed	Việt Nam	Hộp 20 gói x 10ml	Gói	
43	Phabadarin 140	Bột dịch chiết cây kê sữa	Nhóm 4	280mg	VD-34267-20	Uống	36 tháng	36 tháng	Công ty cổ phần dược phẩm Trung Ương I - Pharbaco	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	
44	Pharnomax	L-Ornithin-L-Aspartat 200mg	Nhóm 4	200mg	VD-29803-18	Uống	Viên nang	30 tháng	Công ty Cổ phần Dược phẩm Nam Hà	Việt Nam	Hộp 4 vỉ x 15 viên	Viên	
45	Pokernine	Sắt nguyên tố (dưới dạng Sắt (III) Hydroxid Polymaltose)	Nhóm 4	50mg/10ml	893100508324 (VD-31131-18)	Uống	Dung dịch uống	24 tháng	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Việt Nam	Hộp 20 ống x 10 ml	Ống	
46	Povinsea	L-ornithin L-aspartat	Nhóm 4	500mg/mlx5ml	893110710424 (VD-19952-13)	Tiêm	Dung dịch tiêm	36 tháng	Công ty cổ phần dược phẩm trung ương I - Pharbaco	Việt Nam	Hộp 10 ống 5ml	Ống	
47	Povinsea	L-ornithin L-aspartat	Nhóm 4	1g/2ml	893110853024 (VD-19951-13)	Tiêm	Dung dịch tiêm	36 tháng	Công ty cổ phần dược phẩm trung ương I - Pharbaco	Việt Nam	Hộp 10 ống x 2ml	Ống	
48	Powertona 3G	Cao nhân sâm, cao bạch quả, tinh dầu tỏi	Nhóm 3	40mg, 40mg, 10mg	V342-H112-13	Uống	Viên nang mềm	24 tháng	CTCP Korea United Pharm Inrl	Việt Nam	Hộp 2 túi nhóm x 6 vỉ x 5 viên	Viên	
49	Redlip 145	Fenofibrat	Nhóm 2	145mg	890110034725 (VN-21070-18)	Uống	Viên nén bao phim	24 tháng	Inventia Healthcare Limited	Ấn Độ	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	
50	Secolin	Citicolin	Nhóm 4	125mg/ml x 8ml	893110340900	Tiêm	Dung dịch tiêm	24 tháng	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2	Việt Nam	Hộp 10 ống 8ml	Ống	
51	Suleclat 250mg/5ml	Sulfamocillin	Nhóm 2	250mg/5 ml, chai 40ml	VN-18507-14	Uống	Bột pha hỗn dịch	24 tháng	Kimya Sanayi ve Ticaret A.S	Thổ Nhĩ Kỳ	Hộp 1 lọ bột để pha 40ml hỗn dịch	Lọ	
52	Sylhepgan	L-ornithin L-aspartat 500mg	Nhóm 4	500mg	VD-19909-13 (89311849524)	Uống	Viên nang mềm	36 tháng	Công ty Cổ phần Dược phẩm Nam Hà	Việt Nam	Hộp 6 vỉ, 12 vỉ x 5 viên	Viên	
53	Symazol 200	Clotrimazol	Nhóm 4	200mg	893100141200 (89311849524)	Dặt âm đạo	Viên nén đặt âm đạo	36 tháng	CTCP Dược phẩm công nghệ cao Alpha	Việt Nam	Hộp 1 vỉ x 3 viên, Hộp 2 vỉ x 3 viên, Hộp 3 vỉ x 3 viên, Hộp 1 vỉ x 10 viên,	Viên	
54	Tenzumax	Arginin hydroclorid 500mg	Nhóm 4	500mg	VD-35303-21	Uống	Viên nang mềm	36 tháng	Công ty Cổ phần Dược phẩm Nam Hà	Việt Nam	Hộp 12 vỉ x 5 viên	Viên	

STT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, Hàm lượng	GDKLH hoặc GPNK	Đường dùng	Dạng bao chế	Hạn dùng (Tuổi thọ)	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Ghi chú
55	Tonos-0,5	Entecavir	Nhóm 2	0,5mg	893114594024 (VD3-44-20)	Uống	viên nén bao phim	36 tháng	CTCP Dược phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	Hộp 4 vỉ x 7 viên	Viên	
56	Trimebutine Gerda 200mg	Trimebutine maleate 200 mg	Nhóm 1	200 mg	300110182523	Uống	Viên nén không bao	30 tháng	Laboratoires BTT	Pháp	Hộp 03 vỉ x 10 viên	viên	
57	Trimoxal 500/500	Amoxicillin + Sulbactam	Nhóm 4	500mg; 500mg	VD-32614-19	Uống	viên nén bao phim	36 tháng	CTCP Dược phẩm Minh Hải	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 07 viên	Viên	
58	Venocity	Citicolin	Nhóm 2	250mg/ml x 4ml	VN-22121-19	Tiền	Dung dịch tiêm	24 tháng	Venus Remedies Limited	Ấn Độ	Hộp 1 vỉ x 5 ống x 4ml	Ống	
59	Vin-Enema	Monobasic natri phosphat (dưới dạng natri dihydrophosphat dihydrat); Dibasic natri phosphat (dưới dạng Dinatri phosphat dodecahydrat)	Nhóm 4	(21,4g; 9,4g)/118ml x 133ml	893110232624	Thụt trực tràng	Dung dịch thụt trực tràng	30 tháng	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Hộp 1 chai x 133ml	Chai	
60	Zebacef 125mg/5ml	Cefdinir	Nhóm 2	125mg/5ml x 100ml	868110073423	Uống	Hỗn dịch uống	36 tháng	Pharmavisision Sanayi Ve Ticaret A. S	Thổ Nhĩ Kỳ	Hộp 1 chai 100ml	Chai	
61	Zefamox 250/125	Amoxicillin, Sulbactam	Nhóm 4	250mg, 125mg/ gói	VD-31970-19	Uống	Bột pha hỗn dịch	24 tháng	Công ty cổ phần dược phẩm Trung Ương I - Pharbaco	Việt Nam	Hộp 12 gói	Gói	
62	Zefamox 875/125DT	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrat); Sulbactam (dưới dạng Sulbactam pivoxil)	Nhóm 4	875mg; 125mg	893110073500 (VD-29863-18)	Uống	Viên nén phân tán	36 tháng	Công ty cổ phần dược phẩm Trung Ương I - Pharbaco	Việt Nam	Hộp 2 vỉ nhôm-nhôm x 7 viên	Viên	
	Tổng: 62 khoản												

HỒ SƠ NĂNG LỰC VÀ HỒ SƠ SẢN PHẨM

TT	Tên giấy tờ	Yêu cầu
Về công ty		
1	Giấy đăng ký kinh doanh (bản sao công chứng)	x
2	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược có phạm vi phù hợp với sản phẩm tương ứng (bản sao công chứng)	x
3	Chứng chỉ hành nghề dược của người phụ trách chuyên môn (bản sao công chứng)	x
4	Giấy chứng nhận thực hành tốt bảo quản thuốc GSP (bản sao công chứng)	x
5	Giấy chứng nhận thực hành tốt phân phối thuốc GDP (bản sao công chứng)	x
6	Giấy chứng nhận thực hành tốt phân phối thuốc GMP (bản sao công chứng)	x
7	Cam kết về giá và thu hồi sản phẩm khi không bán được ¹	x
Tổng giấy tờ		7
Về sản phẩm		
1	Giấy phép lưu hành sản phẩm	x
2	Báo giá có dấu đỏ, ký giám đốc	x
3	Bảng tổng hợp giá kê khai có thuốc xin nhập ²	x
4	Bảng tổng hợp giá trúng thầu có thuốc xin nhập	x
5	Bản quyết định trúng thầu, hoặc Thông báo trúng thầu + hợp đồng đã ký với đã ký với các BV tuyến tỉnh, thành phố hoặc cơ sở y tế công lập tương đương khác thông qua đấu thầu rộng rãi hoặc theo Quyết định trúng thầu mua sắm tập trung trong thời gian còn hiệu lực tại thời điểm ký kết hợp đồng ít nhất 4 tháng. Đối với các thuốc hiếm và thuốc mới theo quy định tại khoản 14 và khoản 30 Điều 2 Luật Dược số 105/2016/QH chưa có kết quả trúng thầu, cung cấp ít nhất 01 hóa đơn bán hàng tại 01 cơ sở y tế công lập trong vòng 12 tháng. Trong trường hợp đơn vị báo giá không phải là nhà thầu trúng thầu theo Quyết định hoặc Hợp đồng đã cung cấp thì phải có giấy ủy quyền sử dụng Quyết định hoặc Hợp đồng nêu trên.	x
6	Tờ khai hải quan ³	x
7	Mẫu nhãn và hướng dẫn sử dụng	x
8	Phiếu kiểm nghiệm thành phẩm trong vòng 12 tháng	x
9	03 hóa đơn bán cho Bệnh viện khác trên địa bàn Thành	x

¹ Có mẫu kèm theo

² Kiểm tra với giá kê khai trên web dichvucong.dav.gov.vn/congbogiatruoc phải khớp nhau

³ Đối với sản phẩm nhập khẩu

TT	Tên giấy tờ	Yêu cầu
	phổ Hà Nội	
10	Thuyết minh ưu điểm sản phẩm so với các sản phẩm khác trên thị trường: về giá, dạng bào chế (nếu có)	x
Tổng giấy tờ		10

Lưu ý: Tách riêng hồ sơ công ty và hồ sơ sản phẩm để tiện lưu trữ, theo dõi. Nếu một công ty có nhiều sản phẩm thì chỉ cần gửi duy nhất 01 bộ hồ sơ công ty.

(Mẫu cam kết về giá và thu hồi sản phẩm khi không bán được)

Công ty.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng ... năm

BẢN CAM KẾT

Kính gửi : Bệnh viện đa khoa Thanh Trì

Doanh nghiệp chúng tôi là :.....

Có địa chỉ tại:

Số Điện thoại.....

Người đại diện theo pháp luật:.....

Công ty gửi đến Bệnh viện hồ sơ sản phẩm cùng với hồ sơ của công ty và bản cam kết:

1. Cam kết về hồ sơ:

1.1- Hồ sơ pháp lý của công ty:

- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- + Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược.
- + Chứng chỉ hành nghề.
- + Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn thực hành tốt phân phối thuốc (GDP).
- + Giấy chứng nhận thực hành tốt bảo quản thuốc GSP (bản sao công chứng).
- + Giấy chứng nhận thực hành tốt phân phối thuốc GMP (bản sao công chứng)

1.2- Hồ sơ sản phẩm:

Tất cả hồ sơ sản phẩm mà công ty gửi đến Bệnh viện đa khoa Thanh Trì là bản photocopy có đóng dấu đỏ của công ty:

- + Giấy phép lưu hành sản phẩm.
- + Báo giá có dấu đỏ, ký giám đốc
- + Bảng kê khai giá thuốc và chi tiết mức giá kê khai với Cục Quản lý Dược (có xác nhận của Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế).
- + Tờ khai Hải quan của nhà nhập khẩu (Với thuốc nhập khẩu).
- + Bản kê khai giá thành sản phẩm của nhà sản xuất (Với thuốc SX trong nước).
- + Bảng tổng hợp giá trúng thầu cập nhật mới nhất của Cục quản lý Dược có thuốc xin nhập
- + Bảng tổng hợp giá kê khai cập nhật mới nhất của Cục quản lý Dược có thuốc xin cung ứng bán tại Nhà thuốc
- + Tờ hướng dẫn sử dụng và các tài liệu khác kèm theo.

Chúng tôi cam kết các tài liệu đó là xác thực và đúng với hồ sơ gốc. Nếu các cơ quan thanh tra, kiểm tra và bảo vệ pháp luật phát hiện có sự giả mạo trong hồ sơ thì công ty chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Cam kết đảm bảo chất lượng hàng hoá:

Công ty đảm bảo chất lượng hàng hoá do chúng tôi phân phối:

- Chất lượng mẫu mã đúng như đã đăng ký với Cục Quản lý Dược, Cục VSATTP, Vụ TTB và công trình y tế...
- Đúng với nguồn gốc xuất xứ của hàng hoá về hãng sản xuất, nước sản xuất...
- Hạn dùng đúng và do nhà sản xuất ghi trên bao bì, vỉ, lọ, tuýp... không tẩy xoá, in lại.

3. Cam kết về giá:

- Chúng tôi cam kết giá của các sản phẩm do công ty chúng tôi phân phối nằm trong phạm vi giá đã đăng ký với cơ quan quản lý.
- Chúng tôi cam kết giá của các sản phẩm bán cho nhà thuốc BVĐK Thanh Trì là giá thống nhất cho toàn bộ thị trường, đúng như quy định của pháp luật về giá cũng như quy định của Bệnh viện đa khoa Thanh Trì.

Theo đó, vì bất kỳ lý do nào, nếu các cơ quan thanh tra, kiểm tra và bảo vệ pháp luật phát hiện thấy công ty vi phạm những điều chúng tôi đã cam kết, thì chúng tôi chấp nhận:

- * Bệnh viện đa khoa Thanh Trì hủy hợp đồng và không giao dịch với công ty trong việc cung ứng thuốc (nội trú và ngoại trú), đồng thời bệnh viện có thể thông báo rộng rãi vi phạm của chúng tôi cho các khoa Dược trong toàn quốc.
- * Công ty xin mua lại toàn bộ số thuốc còn lại theo giá bán ra của nhà thuốc BV đa khoa Thanh Trì.

4. Cam kết khi không bán được hàng:

Trong trường hợp hàng hóa cận hạn (dưới 1 tháng), hết hạn, chậm luân chuyển, tồn đọng không bán được sau 03 tháng nhập vào Nhà thuốc Bệnh viện Công ty có trách nhiệm phối hợp với Bệnh viện giải quyết (mua lại hàng) theo giá bán của Nhà thuốc bệnh viện đa khoa Thanh Trì.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý Bệnh viện.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký tên, đóng dấu)

